

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ ALOSO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ ALOSO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ALOSO TECHNOLOGY SOLUTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ALOSO TECHNOLOGY., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109064523

3. Ngày thành lập: 13/01/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3, ngách 30, ngõ 273 đường Cổ Nhuế, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0947256566

Fax:

Email: dangngocthangtn@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn tổng hợp	4690
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
3.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
4.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất đồ đạc bằng gỗ cho y tế, phẫu thuật, nha sĩ và thú y;	3100
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ y tế - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu: Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4649
6.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

7.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ trò chơi và đồ chơi được làm từ mọi chất liệu (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764
8.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
10.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
12.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
13.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
14.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: + Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng + Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô + Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4932
15.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
16.	Dịch vụ đóng gói	8292
17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
18.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
19.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
20.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
21.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512

22.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
23.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
24.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
25.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
26.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
27.	Lập trình máy vi tính	6201
28.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
29.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm;	6209(Chính)
30.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
31.	Cổng thông tin Chi tiết: Hoạt động của website thương mại điện tử (trừ hoạt động báo chí)	6312
32.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sàn giao dịch thương mại điện tử	7490
33.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
34.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Hoạt động của các điểm truy cập internet; - Đại lý dịch vụ viễn thông;	6190
35.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ hoạt động điều tra và các hoạt động Nhà nước cấm)	7320
36.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm	5820
37.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
38.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: - Chuyển giao công nghệ - Ươm tạo công nghệ - Môi giới chuyển giao công nghệ - Tư vấn chuyển giao công nghệ - Xúc tiến chuyển giao công nghệ	7212
39.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213

40.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
41.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
42.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
43.	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
44.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
45.	Sao chép bản ghi các loại (trừ các loại Nhà nước cấm)	1820
46.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí. - Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin - Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật; - Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử - Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu - Dịch vụ quản trị, bảo quản, bảo trì hoạt động của phần mềm về hệ thống thông tin - Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng phần mềm - Dịch vụ tư vấn xây dựng dự án phần mềm - Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm - Dịch vụ tích hợp hệ thống - Dịch vụ bảo đảm an toàn, an ninh cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin	6399

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 600.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐẶNG NGỌC THĂNG	P1711, 27A1, CT2, KĐTTPGL, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	330.000	3.300.000.000	55,000	025085000766	
			Tổng số	330.000	3.300.000.000	55,000		
2	NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI	P1004 – Tòa nhà Sico – TDP số 8, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	10,000	031190001381	
			Tổng số	60.000	600.000.000	10,000		
3	NGUYỄN ANH TUẤN	Số 10 ngõ 551 đường Xuân Đình, TDP Cáo Đình 4, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	210.000	2.100.000.000	35,000	025083000232	
			Tổng số	210.000	2.100.000.000	35,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG NGỌC THĂNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc*

Sinh ngày: 18/05/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 025085000766

Ngày cấp: 20/11/2019

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P1711, 27A1, CT2, KĐTTPGL, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P1711, 27A1, CT2, KĐTTPGL, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội